TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 29/2023/QĐCNHGT-DS	*B, ngày 30 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Lã Thị L và bà Ninh Thị N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Lã Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2023 về việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Lã Thị L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Tổ 06, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người bị kiện: Bà Ninh Thị N, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 05, khu phố II, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Ninh Thị N có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay là 724.430.000đ (Bảy trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó gồm: 635.000.000đ (Sáu trăm ba mươi lăm triệu đồng) tiền nợ gốc và 89.430.000đ (Tám mươi chín triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) tiền lãi cho bà Lã Thị L.

Thời hạn thanh toán cụ thể:

Lần thứ nhất vào ngày 22/9/2023: Bà Ninh Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lã Thị L số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Lần thứ hai vào ngày 29/12/2023: Bà Ninh Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lã Thị L số tiền 624.430.000đ (Sáu trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, các đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã B.
- Chi cục THADS thị xã B;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mai Phương